

Bản án số: 300/2022/HS-PT  
Ngày: 18-07-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Lương Toàn

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Minh Châu

Bà Đoàn Thị Hương Giang

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hoàng Tân – thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức xét xử phúc thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 194/2022/HSPT ngày 10 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh T.H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 109/2022/HSST ngày 31/03/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T.Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Vụ án được xét xử tại 2 điểm cầu, điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại trại tạm giam C.H (T30) Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**Huỳnh T.H**, giới tính: Nữ, sinh năm 1972 tại B.Th; trú tại: X/Y/Z Đường FN, Phường FT, Quận G.V, Thành Phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh R (đã chết) và bà Võ Thị Tr; bị cáo có chồng và 02 con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-9-2021. (Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần T30).

***Bị hại:*** Bà Lê Th.M.C, sinh năm 1958; Địa chỉ: 8X/1T/F Đường TT, khu phố S, phường H.B.P, thành phố T.Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại cả 2 điểm cầu).

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Luật sư Trần Tấn T.N thuộc văn phòng luật sư Trần Tấn T.N - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

***Người tham gia tố tụng khác:***

Ông Phạm Th.Th- cán bộ trại tạm giam T30- công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại điểm cầu thành phần T30).

Ông Trần Qu.B- cán bộ trại tạm giam T30- công an Thành phố Hồ Chí Minh( có mặt tại điểm cầu thành phần T30).

Ông Bùi Lê H.Ng- cán bộ trại tạm giam T30- công an Thành phố Hồ Chí Minh( có mặt tại điểm cầu thành phần T30).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 7/2012 Huỳnh T.H quen biết với người đàn ông tên H.H (chưa rõ lai lịch), sau đó H.H nhờ T.H môi giới bán giùm căn nhà số 4X0 Đường N.T.S, Quận G.V, Thành Phố Hồ Chí Minh và đưa cho T.H bản pho to giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà trên. Sau đó T.H gặp người phụ nữ tên Đ.T.T (chưa rõ lai lịch) giới thiệu cho T.H người phụ nữ tên D.D (chưa rõ lai lịch) chuyên làm giấy tờ giả nên T.H liên hệ với D.D hẹn gặp ở đường C.LL, Quận E nhờ làm giả giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà , thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất và giấy chứng nhận cấp số nhà 4X0 (số cũ là 4Y0/2) đường N.T.S, Quận G.V mang tên Huỳnh T.H với giá 20 triệu đồng. Sau khi có được giấy tờ giả, ngày 02/8/2012 T.H cùng 02 phụ nữ tên U.T và Th.Th (không rõ lai lịch) đến nhà của bà Lê Th.M.C để hỏi vay số tiền 80 triệu đồng, bà Th.M.C đồng ý cho mượn với lãi suất 8%/ tháng. Sau đó, T.H thế chấp toàn bộ các giấy tờ giả nêu trên cho bà Th.M.C, giữa bà Th.M.C và T.H có làm hợp đồng vay tiền ngày 02/8/2012 với thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày 02/8/2012 đến ngày 02/2/2013 vay số tiền 80 triệu đồng. Đến ngày 4/9/2012 T.H đến nhà bà Th.M.C vay thêm 30 triệu đồng và có làm hợp đồng đặt cọc mua bán nhà số 4X0 N.T.S với giá 200 triệu đồng, đặt cọc 110 triệu đồng, còn lại 90 triệu đồng giao hết khi ra công chứng. Sau đó ngày 5/10/2012 bà Th.M.C mang các giấy tờ nêu trên đến phòng tài nguyên môi trường để xác minh, đến ngày 18/12/2012 Phòng tài nguyên môi trường quận G.V trả lời giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở mang tên Huỳnh T.H là giả và đã thu giữ số giấy tờ giả trên. Đến ngày 22/10/2012 T.H đến nhà bà Th.M.C mượn thêm 30 triệu đồng thì bà Th.M.C trình báo công an H.B.P giữ T.H lại xử lý.

Tại kết luận giám định số 1070 ngày 21/9/2013 của phòng kỹ thuật hình sự công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Hình dấu tròn có nội dung “ UBND quận G.V TP Hồ Chí Minh” , dấu tên Nguyễn HG cần giám định trên tài liệu giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tên chủ sở hữu Huỳnh T.H, địa chỉ 4Y0/2 N.T.S, Phường F, quận G.V là được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

+ Chữ ký Nguyễn HG cần giám định trên giấy chứng nhận với chữ ký Nguyễn HG dùng làm mẫu so sánh trên tài liệu là chữ không do cùng 01 người ký ra.

+ Hình dấu tròn có nội dung “ Tổng cục thuế..”dấu tên Phạm Tuấn A cần giám định trên tài liệu ký hiệu “ thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất số 1687” được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

+ Chữ ký Phạm Tuấn A cần giám định trên tài liệu A2 với chữ ký Phạm Tuấn A dùng làm mẫu so sánh trên tài liệu là chữ không do cùng 01 người ký ra.

Ngày 28/11/2013 cơ quan cảnh sát điều tra công an quận T.Đ ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Huỳnh T.H. Sau đó T.H bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã số 09 ngày 23/1/2014.

Ngày 07/9/2021 công an Phường 13 quận G.V, Thành phố Hồ Chí Minh bắt được Huỳnh T.H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 109/2022/HSST Ngày: 31/03/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố T.Đ, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh T.H đã phạm tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “ Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm d khoản 2 Điều 341, điểm b,s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh T.H 03 năm tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 năm tù về tội “ Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. tổng hợp hình phạt của 02 tội bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù ; thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2021.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 04/4/2022 bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố T.Đ đã nêu, bị cáo rất ăn năn hối hận về những lỗi lầm của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét gia đình bị cáo đang rất khó khăn, chồng bị cáo bị bệnh không ai chăm sóc, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu như sau: Bản án của Tòa án nhân dân thành phố T.Đ đã xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có tình tiết gì mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố T.Đ.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo hiện tại là hết sức khó khăn, vì một số trở ngại khách quan nên tại phiên tòa hôm nay gia đình không có xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình của bị cáo để nộp cho Hội đồng xét xử xem xét được. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hậu quả của vụ án đã được khắc phục toàn bộ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ để áp dụng Điều 54 cho bị cáo một mức hình phạt khoan hồng nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, tội danh của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh T.H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân Thành phố T.Đ đã xét xử đối với bị cáo, theo đó Huỳnh T.H do cần tiền nên đã thuê người làm giả giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, giấy chứng nhận sổ nhà, giấy thông báo nộp lệ phí trước bạ đối với nhà đất tại địa chỉ 4X0 (số cũ là 4Y0/2) đường N.T.S, Quận G.V, sau đó bị cáo đã đem toàn bộ các giấy tờ giả nêu trên thế chấp cho bà Lê Th.M.C để chiếm đoạt tiền, tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt là 110 triệu đồng. Bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân Thành phố T.Đ đã xử phạt bị cáo về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 174, điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội không oan sai. Bên cạnh đó, trong vụ án này bị cáo phạm tội “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” nên việc cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội danh “ Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” là chưa chính xác nên cũng cần đề nghị cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm trong việc áp dụng tội danh đối với bị cáo.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy: Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn bãi nại theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không có tình tiết giảm nhẹ gì mới, xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Do đó, Hội đồng xét xử xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân Thành phố T.Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây cũng là nhận định của Hội đồng xét xử về việc không chấp nhận đề nghị xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[4] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp thuận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh T.H.

2/ Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 109/2022/HSST ngày 31/03/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T.Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm d khoản 2 Điều 341, điểm b,s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh T.H 03 năm tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 năm tù về tội “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù ; thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2021.

3/Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND thành phố T.Đ; (1)
- THA DS thành phố T.Đ; (1)
- TAND thành phố T.Đ; (1)
- Công an thành phố T.Đ; (1)
- Bị cáo; (1)
- Phòng PC 53 – CA TP.HCM; (1)
- Người bị hại; (1)
- Sở tư pháp; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (20) (3)

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Lương Toàn**